

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2019/HC-PT

Ngày: 10 - 4 - 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính về áp dụng biện pháp khắc
phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Đặng An Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 345/2018/TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 597/2018/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 381/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Duy S (vắng mặt);

Địa chỉ: 1062/1 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Q1, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Ngọc K (có mặt) (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/11/2018);

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

Ông Trần Văn D, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Phan Bá T – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2. Ông Nguyễn P – Công chức địa chính, xây dựng, đô thị và môi trường Ủy ban nhân dân phường Q1, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ (có mặt);

Địa chỉ: 1062/1 Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Q1, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trường Đại học N (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Q1, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: ông Trần Duy S, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa ông Trần Duy S trình bày:

Ông Trần Duy S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” (viết gọn là Quyết định 4367/QĐ-KPHQ) đối với ông Trần Duy S, địa chỉ thường trú: 1062/1 khu phố 5, phường Q1, quận Q, buộc ông S khôi phục lại tình trạng của khu đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm vì ông S đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 100,1m² tại địa chỉ không số tổ 11, khu phố 5, phường Q1, quận Q (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ là không đúng sự thật, trái pháp luật và yêu cầu Tòa án hủy quyết định này vì:

- Ông khai phá đất hoang thuộc lộ giới đường Quốc lộ 1A, sử dụng từ tháng 03/2002 cho đến nay và không có ai tranh chấp, có Giấy xác minh nguồn gốc Nhà-Đất (Bổ sung) số 4A ngày 29/6/2005 của Ủy ban nhân dân (viết gọn

UBND) phường Q1, quận Q, không lấn chiếm đất của Trường Đại học N quản lý (được giao đất năm 2003). Việc khai phá nhà đất này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai” (gọi tắt là Nghị định 43/2014/NĐ-CP).

- Chủ tịch UBND quận Q căn cứ vào Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 102/2014/NĐ-CP) để quy kết ông lấn chiếm đất của Trường Đại học N rồi buộc ông phải khắc phục hậu quả trả lại đất đã lấn chiếm là trái với khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 của Nghị định 102/2014/NĐ-CP.

- Chính quyền, Trường Đại học N không có văn bản ngăn chặn khi ông sử dụng đất theo qui định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 “Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai” (gọi tắt là Nghị định 84/2007/NĐ-CP).

- Trường Đại học N phải khởi kiện bằng vụ án dân sự. Hơn nữa, vị trí đất nằm sau tường rào Trường Đại học N nên không thể nói chiếm đất của Trường Đại học N.

- Giấy xác minh nguồn gốc Nhà-Đất (Bổ sung) số 4A ngày 29/6/2005 của UBND phường Q1 xác định là “đất ở” nhưng Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ xác định là “đất phi nông nghiệp không phải là đất ở” là mâu thuẫn.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Q có ông Trần Văn D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Q làm đại diện (có yêu cầu được xét xử vắng mặt), hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến trình bày của Người bị kiện:

Khu đất 100,1m² bị xử lý theo Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ có vị trí thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17 (tài liệu 2004), phường Q1, quận Q.

- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất :

Đất lộ giới đường Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Nhà nước trực tiếp quản lý. Năm 2003, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 “Về thu hồi và hủy bỏ Quyết định công nhận quyền sử dụng đất số 813/QĐ-ĐĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Đại học N Thành phố” (gọi tắt là Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003) giao cho Trường Đại học N tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện

trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch.

- Về thông tin của khu đất theo sổ bộ :

Theo văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố “Về việc cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11 khu phố 5, phường Q1, quận Q”, quá trình đăng ký như sau :

Theo Sổ địa bộ trước năm 1975: Thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương).

Theo Tài liệu 299/TTg: Khu đất thuộc một phần đường, xã Q2, huyện Q.

Theo Tài liệu 02/CT-UB: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện Q.

Theo tài liệu bản đồ năm 2004: Khu đất thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17, phường Q1, quận Q.

- Diễn biến xử lý vi phạm hành chính thu hồi đất :

Ngày 19/5/2017, UBND phường Q1 lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 14/BB-VPHC đối với ông Trần Duy S, địa chỉ thường trú : 1062/1 khu phố 5, phường Q1, quận Q.

Ngày 22/5/2017, UBND phường Q1 có Văn bản số 322/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông S.

Ngày 20/7/2017, Chủ tịch UBND quận Q ban hành Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ.

Ngày 24/7/2017, chính quyền đã công bố và giao Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ cho ông S.

Việc Chủ tịch UBND quận Q không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông S mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chủ tịch UBND quận Q nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ nên vẫn giữ nguyên quyết định này. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Đại học N có ông Phạm Văn Hiền – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học N làm đại diện, hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến trình bày của Trường Đại học N:

Khu đất thuộc đường, tờ bản đồ số 17 theo tài liệu năm 2004, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Q1, quận Q. Đây là khu đất do UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học N tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch, theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W740876 ngày 28/11/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 32/QĐ-UB ngày 23/01/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh E cấp giấy phép sử dụng đất cho Trường Đại học N.

Theo nội dung các văn bản được giao thì khu đất trên thuộc quyền quản lý của Trường Đại học N, mọi hành vi xây dựng, sửa chữa, sử dụng khu đất (khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà trường) là trái với các quy định của pháp luật. Việc UBND quận Q ban hành Quyết định buộc tháo dỡ, trả lại đất cho Nhà nước là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đ có cùng ý kiến với ông S. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ vì không phù hợp với thực tế khách quan của sự việc và trái với pháp luật hiện hành.

Người làm chứng ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị A có lời khai:

Ông bà là người hàng xóm liền kề nhà ông S, cùng xác nhận nhà đất tạo lập từ năm 2002 cho đến nay không ai tranh chấp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 597/2018/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ:

- Các điều 3, 32, 116, 157, 193, 194 và 206 Luật tổ tụng hành chính;
- Điều 6 Luật Đất đai năm 1993;
- Điều 12 Luật Đất đai năm 2013;
- Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
- Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Các điều 3, 10, 31, 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai” của Chính phủ.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2018, người khởi kiện - ông Trần Duy S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Duy S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông S, hủy Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận Q về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông S. Với các lý do: ông S không lấn chiếm đất của Trường Đại học N, có Giấy xác minh nguồn gốc Nhà-Đất (Bổ sung) số 4A ngày 29/6/2005 của UBND phường Q1, quận Q, tại mục 7 ghi “Nhà ở”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đất thuộc lộ giới Quốc lộ 1A chỉ tạm giao cho Trường Đại học N quản lý, sử dụng. Theo lời trình bày của ông S thì đất khai hoang và cất nhà năm 2002, từ năm 2003, 2007 đều đã bị UBND quận Q lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Đất do Nhà nước quản lý lộ giới nên ủy ban không có quyết định thu hồi đất đối với ông Trần Duy S.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận Q về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông S là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng

cáo của ông Trần Duy S, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 20/11/2017, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Trần Văn D có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp. Ngày 05/4/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường Đại học N có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận Q về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông S là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 31/7/2017, ông S có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 nêu trên là đúng thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận Q về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông S.

[2.1] Thẩm quyền ban hành Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ

Chủ tịch UBND quận Q ban hành Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và điểm b, đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ

Do ông Trần Duy S có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, diện tích 100,1m² (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/5/2017, UBND phường Q1 lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 14/BB-VPHC đối với ông Trần Duy S, địa chỉ thường trú: 1062/1 khu phố 5, phường Q1, quận Q. Ngày 22/5/2017, UBND phường Q1

có Văn bản số 322/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông S.

Chủ tịch UBND quận Q xác định ông S đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: “Hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở”. Do hành vi của ông S đã thực hiện từ năm 2002 kéo dài đến nay, tính đến ngày lập biên bản vi phạm hành chính thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012.

Do đó, việc Chủ tịch UBND quận Q không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông S, mà ban hành Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông S là đúng quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Ngày 20/7/2017, Chủ tịch UBND quận Q ban hành Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ buộc ông S khôi phục lại tình trạng của khu đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 24/7/2017, chính quyền đã công bố và giao Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ cho ông S.

Như vậy, Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch UBND quận Q được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.3] Nội dung của Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ

- Ông S cho rằng phần đất thuộc lộ giới đường Quốc lộ 1A là đất do ông khai hoang, sử dụng từ tháng 3/2002 cho đến nay, không có ai tranh chấp, có giấy xác minh nguồn gốc nhà đất của UBND phường Q1 nên ông không có hành vi chiếm đất. Xét thấy:

Theo văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11 khu phố 5, phường Q1, quận Q, Giấy xác minh nguồn gốc Nhà-Đất (Bổ sung) số 4A/GXMNG-UB ngày 29/6/2005 của UBND phường Q1, quận Q, lời trình bày của đương sự, người làm chứng có cơ sở xác định khu đất có diện tích 100,1m² tại địa chỉ không số, tổ 11, khu phố 5, phường Q1, quận Q nằm trong lộ giới Quốc lộ 1A. Lộ giới tại vị trí khu đất 100,1m² nói trên được xác định tại Quy định tạm thời số 639/XDCB “Về lộ giới các trục đường bộ trên lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh” ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 6982/QĐ-

UB-QLĐT ngày 30/9/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Phụ lục lộ giới (chỉ giới đường đỏ) kèm Quyết định.

Hiện tại Trường Đại học N được giao tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng cho đến khi Nhà nước triển khai qui hoạch theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003, đây không phải là việc giao quyền sử dụng đất nên diện tích đất lộ giới này vẫn thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương.

Như vậy, ông S cho rằng diện tích 100,1m² nói trên là do gia đình ông khai hoang là không có căn cứ.

- Quy định tạm thời số 639/XDCB “Về lộ giới các trục đường bộ trên lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh” ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh có qui định:

“Điều 2-Khoảng đất trống trong phạm vi của lộ giới vẫn được cho canh tác, trồng cây lương thực, hoa màu, cây bóng mát, cây ăn quả và được rào lại để bảo vệ những hoa lợi trên.”

“Điều 3-Nghiêm cấm những việc làm dưới đây trong phạm vi lộ giới đã được qui định:

1.-Xây cất các nhà ở, kho tàng, cơ sở sản xuất, dịch vụ v.v.. kể cả những quán hàng tư nhân làm bằng tre, nứa, lá.”. . .

“Điều 5-Mọi hành vi vi phạm qui định trên đây sẽ tùy trường hợp nặng nhẹ để xử lý thích đáng theo các hình thức: phê bình, cảnh cáo, phạt vi cảnh, phạt tiền, buộc tháo dỡ ngay không bồi thường và truy tố trước pháp luật nếu nghiêm trọng.”

Nên việc ông S chiếm đất và cất nhà trên diện tích 100,1m² đất nằm trong lộ giới từ tháng 3/2002 là vi phạm Quy định tạm thời số 639/XDCB và Điều 6 Luật đất đai năm 1993.

- Ông S cho rằng việc sử dụng đất của ông là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013, Điều 36 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 4 Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo khoản 2 Điều 101 Luật đất đai năm 2013 quy định: “2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Hội đồng xét xử xét, ông S sử dụng đất có diện tích 100,1m² tại địa chỉ không số, tổ 11, khu phố 5, phường Q1, quận Q trước ngày 01/7/2004 nhưng vi phạm pháp luật về đất đai (chiếm đất lộ giới) nên không đủ điều kiện để Nhà nước thừa nhận quyền sử dụng đất hợp pháp.

- Hành vi của ông S là hành vi chiếm đất thuộc lộ giới (đất phi nông nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ). Như đã phân tích ở trên, do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với ông S nên việc Chủ tịch UBND quận Q ban hành Quyết định số 3467/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 để buộc ông S khắc phục hậu quả, khôi phục lại nguyên trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là đúng quy định tại khoản 5 Điều 10, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Duy S phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Duy S; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Duy S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4367/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Duy S phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0044672 ngày 31/5/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Duy S đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Đặng An Thanh

Trần Thị Hòa Hiệp